

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/DS-ST
Ngày 23-3-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Ngọc Cận.

Bà Võ Ngọc Các.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyên – Kiểm Sát viên.

Trong các ngày 22 và ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N**; Địa chỉ: Số L, đường K, Phường M, quận N, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Thanh L**; Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng N – Chi nhánh B, theo văn bản ủy quyền ngày 19/6/2014.

Địa chỉ: Số P, đường L, khóm P, phường C, thành phố S, tỉnh S. (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà **Quách Thị P**; HKTT: Số 1/9, đường G, khóm P, phường R, thành phố S, tỉnh S; Chỗ ở hiện nay: Số P, đường L, khóm N, phường P, thành phố S, tỉnh S. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Quang V; HKTT: Số 1/9, đường G, khóm P, phường R, thành phố S, tỉnh S; Chỗ ở hiện nay: Số P, đường L, khóm N, phường P, thành phố S, tỉnh S. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2017 của nguyên đơn Ngân hàng N cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 04/6/2015, Bà Quách Thị P với Ngân hàng N – Chi nhánh Ba Xuyên ký Hợp đồng tín dụng số 7611LAV201500348/HĐTD để vay số tiền 60.000.000, lãi suất 11%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay mua đồ dùng sinh hoạt gia đình. Thời hạn vay 60 tháng, trả lại định kỳ hàng tháng, vốn trả theo phân kỳ, cụ thể vào ngày 04/6/2016 trả số tiền 5.000.000đ, ngày 04/6/2017 trả số tiền 7.000.000đ, ngày 04/6/2018 trả số tiền 9.000.000đ, ngày 04/6/2019 trả số tiền 11.000.000đ và ngày 04/6/2020 trả số tiền 28.000.000đ.

Để đảm bảo nợ vay Bà Quách Thị P và ông Phạm Quang V thế chấp Quyền sử dụng đất có diện tích 121,4 m², thửa số 104, tờ bản đồ 44, địa chỉ thửa đất: khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Theo giấy CNQSD đất số AN 216616 do UBND thành phố Sóc Trăng cấp cho Bà Quách Thị P và ông Phạm Quang V ngày 08/10/2008 và tài sản gắn liền trên đất là căn nhà cấp 4 (chưa được hợp thức hóa).

Sau khi vay bà Phụng không thực hiện việc trả nợ theo đúng cam kết, tính đến nay bà Phụng mới thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vốn 5.000.000 đồng và tiền lãi vay tính đến ngày 01/10/2015 được số tiền 2.200.000đ. Tính đến ngày 22/3/2018 bà Phụng còn nợ Ngân hàng N – Chi nhánh Ba Xuyên Sóc Trăng số tiền 70.901.111 đồng. Trong đó tiền vốn vay 55.000.000đ, lãi trong hạn 14.970.694 đồng, lãi quá hạn 930.417 đồng.

Nay Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Quách Thị P trả cho Ngân hàng N số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 22/3/2018 là 70.901.111 đồng.

Trong trường hợp Bà Quách Thị P không có khả năng thanh toán thì Ngân hàng N yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp nói trên để Ngân hàng thu hồi nợ.

Đối với bị đơn Bà Quách Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Quang V, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ cho bà Phụng và ông Vinh, nhưng bà Phụng và ông Vinh không có văn bản trả lời cho Tòa án. Sau đó, Tòa án có gửi Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án hai (02) lần nhưng bà Phụng và ông Vinh vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác

định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Bà Quách Thị P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi vay Tính đến ngày 22/3/2018 là 70.901.111 đồng. Trong đó tiền vốn vay 55.000.000đ, lãi trong hạn 14.970.694 đồng, lãi quá hạn 930.417 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn Bà Quách Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Quang V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Theo đơn khởi kiện thì Nguyên đơn Ngân hàng N yêu cầu Bà Quách Thị P trả số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 22/3/2018 là 70.901.111 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp dân sự, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Theo Hợp đồng tín dụng số 7611LAV201500348/HĐTD ngày 04/6/2015 giữa Bà Quách Thị P với Ngân hàng N thì Ngân hàng cho Bà Quách Thị P vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 11%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay mua đồ dùng sinh hoạt gia đình. Thời hạn vay 60 tháng, trả lãi định kỳ hàng tháng. Phía Ngân Hàng cung cấp cho Tòa án Hợp đồng tín dụng số 7611LAV201500348/HĐTD ngày 04/6/2015 giữa Bà Quách Thị P với Ngân hàng N cùng phụ lục Hợp đồng là Giấy theo dõi phát tiền vay và kỳ hạn trả nợ lập ngày 04/6/2015 có chữ ký và chữ viết tên Quách Thị Phụng. Theo phụ lục Hợp đồng, bà Phụng đã ký xác nhận là Ngân hàng đã giải ngân bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản số 7611205040588 chủ tài khoản là Bà Quách Thị P số tiền 60.000.000 đồng. Đồng thời, trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Phụng đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vốn 5.000.000 đồng và tiền lãi vay tính đến ngày 01/10/2015 được số tiền 2.200.000đ.

Như vậy, có căn cứ xác định trên thực tế giữa Ngân hàng N với Bà Quách Thị P có giao kết hợp đồng tín dụng để vay số tiền là 60.000.000 đồng, các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

Do đó hợp đồng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, sau khi vay bà Phụng đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết, tính đến nay bà Phụng mới trả cho Ngân hàng được số tiền vốn là 5.000.000 đồng và tiền lãi vay tính đến ngày 01/10/2015 là 2.200.000đ.

Xét thấy, bà Phụng và Ngân hàng thỏa thuận mỗi tháng bà Phụng trả cho Ngân hàng số tiền lãi và trả nợ gốc theo phân kỳ hàng năm, nhưng trong quá trình thực hiện Hợp đồng bà Phụng không thực hiện việc trả vốn và lãi đúng theo thỏa thuận nên đã vi phạm Điều 04 của Hợp đồng tín dụng và phụ lục Hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Do đó, Ngân hàng N yêu cầu bà Phụng trả số tiền vốn vay còn lại 55.000.000 đồng là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Về lãi suất: Tại Tòa Ngân hàng N yêu cầu tính lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng và trả lãi phát sinh trên số tiền vốn vay theo mức lãi suất trong hạn là 11%/năm và lãi quá hạn 16,5%/năm cho đến khi trả xong số tiền vốn vay. Xét thấy mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, cụ thể số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến hết ngày 22/3/2018 là 15.901.111 đồng, số tiền lãi trên Ngân hàng đã tính đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nên yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy tổng số tiền vốn vay, tiền lãi vay bà Phụng phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N là 70.901.111đ đồng (Trong đó tiền vốn vay 55.000.000đ, lãi trong hạn 14.970.694 đồng, lãi quá hạn 930.417 đồng).

Đối với Hợp đồng thế chấp số 107 ngày 03/6/2015 mà Bà Quách Thị P và ông Phạm Quang V đã dùng tài sản là Quyền sử dụng đất có diện tích 121,4m², thửa số 104, tờ bản đồ 44, địa chỉ thửa đất: khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Theo giấy CNQSD đất số AN 216616 do UBND thành phố Sóc Trăng cấp cho Bà Quách Thị P và ông Phạm Quang V ngày 08/10/2008 và tài sản gắn liền trên đất là căn nhà cấp 4 (chưa được hợp thức hóa) thì thấy, hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp trên phù hợp với quy định của pháp luật và việc thế chấp có đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mặc khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thẩm định tài sản thế chấp nói trên nhưng do bà Phụng và ông Vinh đóng cửa nên không tiến hành thẩm định được, tuy nhiên nhìn từ bên ngoài vào thì quyền sử dụng đất trên hiện nay có căn nhà xây, mái lợp tôn (nhà cấp 4) theo đúng như nội dung tại mục 3.2.3 của Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất lập ngày 03/6/2015 có mô tả tài sản thế chấp là căn nhà trệt, chưa hợp thức hóa. Nên Hợp đồng thế chấp nêu trên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Nay Ngân hàng N yêu cầu, nếu bà Phụng không có khả năng thanh toán nợ vay thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ. Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng N được chấp nhận nên

Ngân hàng không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Bà Quách Thị P phải chịu án phí số tiền 3.545.055 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Buộc Bà Quách Thị P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 22/3/2018 là 70.901.111 đồng (Trong đó tiền gốc 55.000.000đ, lãi trong hạn 14.970.694 đồng, lãi quá hạn 930.417 đồng).

Kể từ ngày 23/3/2018 nếu Bà Quách Thị P không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng N thì bà Phượng còn phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất trong hạn là 11%/năm và lãi quá hạn 16,5%/năm trên số tiền vốn vay chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong số tiền vốn vay cho Ngân hàng N.

Khi án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng N có đơn yêu cầu thi hành án nếu Bà Quách Thị P không thanh toán số tiền trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất có diện tích 121,4m², thửa số 104, tờ bản đồ 44, địa chỉ thửa đất: khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Theo giấy CNQSD đất số AN 216616 do UBND thành phố Sóc Trăng cấp cho Bà Quách Thị P và ông Phạm Quang V ngày 08/10/2008 và tài sản gắn liền trên đất là căn nhà cấp 4 (chưa được hợp thức hóa) để Ngân hàng thu hồi nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Quách Thị P phải chịu án phí số tiền 3.545.055 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.702.300 đồng theo biên lai thu số 0008455 ngày 23/10/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

Ngân hàng N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Quách Thị P và ông Phạm Quang V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Cận

Võ Ngọc Các

Nguyễn Thị Thúy Uyên

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu.

Nguyễn Thị Thúy Uyên

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH SÓC TRĂNG

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 23 tháng 3 năm 2018

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông **Đỗ Ngọc Cận**.

2/. Bà **Võ Ngọc Các**.

Tiến hành nghị án vụ án Dân sự thụ lý số 184/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng N**; Địa chỉ: Số 18, đường Trần Hữu Dực, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Ngọc K** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Thanh L**; Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng N – Chi nhánh Ba Xuyên, theo văn bản ủy quyền ngày 19/6/2014.

Địa chỉ: Số P, đường L, khóm P, phường C, thành phố S, tỉnh S. (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Quách Thị P; HKTT: Số 1/9, đường G, khóm P, phường R, thành phố S, tỉnh S; Chỗ ở hiện nay: Số P, đường L, khóm N, phường P, thành phố S, tỉnh S. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Quang V; HKTT: Số 1/9, đường G, khóm P, phường R, thành phố S, tỉnh S; Chỗ ở hiện nay: Số P, đường L, khóm N, phường P, thành phố S, tỉnh S. (vắng mặt) *Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THỎA LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Buộc Bà Quách Thị P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 22/3/2018 là 70.901.111 đồng (Trong đó tiền gốc 55.000.000đ, lãi trong hạn 14.970.694 đồng, lãi quá hạn 930.417 đồng).

Kể từ ngày 23/3/2018 nếu Bà Quách Thị P không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng N thì bà Phụng còn phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất trong hạn là 11%/năm và lãi quá hạn 16,5%/năm trên số tiền vốn vay chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong số tiền vốn vay cho Ngân hàng N.

Khi án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng N có đơn yêu cầu thi hành án nếu Bà Quách Thị P không thanh toán số tiền trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất có diện tích 121,4m², thửa số 104, tờ bản đồ 44, địa chỉ thửa đất: khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Theo giấy CNQSD đất số AN 216616 do UBND thành phố Sóc Trăng cấp cho Bà Quách Thị P và ông Phạm Quang V ngày 08/10/2008 và tài sản gắn liền trên đất là căn nhà cấp 4 (chưa được hợp thức hóa) để Ngân hàng thu hồi nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Quách Thị P phải chịu án phí số tiền 3.545.055 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.702.300 đồng theo biên lai thu số 0008455 ngày 23/10/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

Ngân hàng N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Quách Thị P và ông Phạm Quang V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tổng số ý kiến thống nhất: 03/03, không có ý kiến khác.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 23 tháng 03 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Cận

Võ Ngọc Các

Nguyễn Thị Thúy Uyên